

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ XANH VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA SINGAPORE

● NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

TÓM TẮT:

Việt Nam hiện đang phải đối mặt với nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên, suy giảm chất lượng môi trường sống và chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của sự biến đổi khí hậu. Trước những thách thức trên, Việt Nam cần chuyển dịch mô hình kinh tế giống như Singapore đã làm và rất thành công, đó là mô hình Kinh tế xanh. Đây được xem là một mô hình mới góp phần giải quyết những thách thức mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu. Thông qua bài học kinh nghiệm phát triển mô hình kinh tế xanh của Singapore, bài viết đưa ra các giải pháp để phát triển mô hình này tại nước ta.

Từ khóa: Kinh tế xanh, ô nhiễm môi trường, đạo luật bảo vệ môi trường.

1. Giới thiệu mô hình kinh tế xanh

Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP): “Nền kinh tế xanh là kết quả mang lại phúc lợi cho con người và công bằng xã hội, có ý nghĩa giảm rủi ro môi trường và khan hiếm sinh thái”. Phát triển nền kinh tế xanh thực chất là vì con người, đảm bảo phúc lợi cao nhất, đạt mục tiêu công bằng về mặt xã hội và hạn chế tối đa những tác động xấu đến môi trường và hệ sinh thái, giúp tôn tạo, phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

Kinh tế xanh là một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội. Trong nền kinh tế xanh, sự tăng

trường về thu nhập, việc làm thông qua việc đầu tư của Nhà nước và tư nhân cho nền kinh tế làm giảm thiểu phát thải cacbon, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái.

2. Mô hình kinh tế xanh của Singapore

Singapore được biết đến là “Thành phố cây xanh”, “Thành phố sạch nhất thế giới”. Là một đảo quốc với diện tích khiêm tốn nằm ở phía Nam khu vực Đông Nam Á. Singapore đã mở mang lãnh thổ từ 581.5 km² ở thập niên 1960 lên 697,25 km² ngày nay (xấp xỉ diện tích huyện Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh), và có thể sẽ tăng thêm 100 km² nữa đến năm 2030. Ở Singapore,

diện tích đất mất ít, mật độ dân số cao nên khi xây dựng những tòa nhà cao tầng đòi hỏi phải tăng diện tích cây xanh. Tất cả các tòa nhà khi thiết kế đều có những khu vườn thẳng đứng từ mặt đất đến các tầng cao, đảm bảo diện tích cây xanh tương ứng với dân số của tòa nhà. Trong quy hoạch cảnh quan môi trường, cây xanh được chú trọng đầu tiên. Với diện tích đất hạn chế, Chính phủ Singapore đã thực hiện chiến lược "vườn trong phố", "vườn tường", "vườn mái", "vườn ở bất cứ đâu".

Singapore hầu như không có tài nguyên, nguyên liệu đều phải nhập từ bên ngoài. Đảo quốc sư tử này chỉ có ít than, chì, nham thạch, đất sét; không có nước ngọt; đất canh tác hẹp, chủ yếu để trồng cao su, dứa, rau và cây ăn quả. Do vậy, nông nghiệp không phát triển, hàng năm phải nhập lương thực, thực phẩm để đáp ứng nhu cầu ở trong nước. Trong giai đoạn từ 2012 - 2015, kinh tế Singapore không ngừng phát triển với mức tăng trưởng bình quân đạt 3,65%/năm, lạm phát thấp (bình quân 1,9%/năm), tỷ lệ thất nghiệp thấp (bình quân khoảng 2%/năm), xếp thứ 11/188 nước về chỉ số phát triển con người của chương trình phát triển Liên hợp quốc. Tính đến năm 2018, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Singapore là 364,16 tỷ USD. GDP bình quân đầu người (GDP/người) là 64.582 USD/người vào năm 2018.

Chính phủ Singapore đã coi bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ chiến lược trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Singapore là đất nước nổi tiếng với hàng loạt các luật cấm. Đó là các đạo luật liên quan đến môi trường và những biện pháp thi hành các chế tài dân sự, hành chính cũng như tăng cường áp dụng các biện pháp hình sự đối với những trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

Đạo luật về môi trường và sức khỏe cộng đồng: Đạo luật này bao hàm các vấn đề về tiếng ồn, vệ sinh công cộng, chất thải rắn, chất thải độc hại và việc kiểm soát kinh doanh thực phẩm, chôn cất, hỏa táng và quản lý các bể bơi.

Đạo luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường:

Đạo luật này điều chỉnh các vấn đề cũng như các hoạt động có mục đích liên quan đến việc kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Đạo luật về hệ thống cống tiêu thoát nước: Đạo luật này được ban hành nhằm điều chỉnh việc xây dựng, duy trì và cải tạo nâng cấp các hệ thống cống rãnh và hệ thống tiêu thoát nước dưới mặt đất, điều chỉnh việc xử lý nước thải thương mại.

Đạo luật về xuất nhập khẩu, quá cảnh chất thải nguy hiểm: Đạo luật này điều chỉnh việc xuất nhập khẩu cũng như quá cảnh chất thải nguy hiểm và các chất khí thải khác.

Để đảm bảo cho các đạo luật có hiệu lực thi hành trên thực tế, các biện pháp cưỡng chế là không thể thiếu. Do đó, pháp luật về môi trường của Singapore cũng đã đặt ra nhiều biện pháp cưỡng chế khác nhau cho các mức vi phạm pháp luật về môi trường. Cụ thể như sau:

Biện pháp xử lý hình sự:

Pháp luật môi trường Singapore lấy chế tài hình sự là công cụ cơ bản để thực thi, biện pháp này được áp dụng đối với người bị kết án phạt tiền, phạt tù, bắt bồi thường. Đối với những vi phạm nhỏ thì phạt cải tạo lao động bắt buộc (chỉ áp dụng với những bị cáo độ 16 tuổi trở lên và đủ tiêu chuẩn y tế), cụ thể:

Hình phạt tiền: Đây là hình phạt phổ biến nhất trong các đạo luật về môi trường của Singapore. Có nhiều mức độ phạt tiền khác nhau, tùy thuộc vào từng đạo luật và mức độ nguy hiểm của hành vi gây ra. Ví dụ, trường hợp đổ rác nơi công cộng, nếu bị Tòa án kết tội, người vi phạm sẽ bị phạt đến 10.000\$ với vi phạm lần đầu và nếu tái phạm sẽ bị phạt tới 20.000\$.

Hình phạt tù: Đây là chế tài nghiêm khắc nhất nhằm trừng trị những người vi phạm ngoan cố, khi các hành vi phạm tội có thể mang lại cho người phạm tội những khoản lợi nhuận lớn nếu họ không bị phát hiện và hình phạt tiền vẫn không ngăn chặn được các hành vi mà người đó gây ra. Đối với những người tái phạm thì có thể bị phạt tù với chế độ khác nghiệt từ 1 đến 12 tháng.

Tạm giữ và tịch thu: Một số luật về môi trường quy định về việc tạm giữ và tịch thu các công cụ, phương tiện được sử dụng vào việc phạm tội.

La o động cải tạo bắt buộc: Nếu tòa án thấy có thể cải tạo người vi phạm, để bảo vệ môi trường cũng như sức khoẻ cộng đồng liên quan đến môi trường, người vi phạm cần thực hiện công việc liên quan đến vệ sinh tâm sạch các vị trí nhất định mà không được trả thù lao thay cho các quyết định hoặc hình phạt khác; trừ khi có những lý do đặc biệt.

Biện pháp hành chính:

Tuy pháp luật Singapore xem chế tài hình sự là quan trọng nhất trong việc bảo vệ môi trường nhưng không vì thế mà xem nhẹ các chế tài hành chính và dân sự, bởi nếu chỉ riêng chế tài hình sự không thể bảo vệ môi trường một cách có hiệu quả, cụ thể:

Kế hoạch sử dụng đất: Quy định việc lập kế hoạch sử dụng đất thành các khu vực dành cho công nghiệp nặng, công nghiệp vừa và công nghiệp làm sạch được phân ranh giới rõ ràng. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Môi trường và các cơ quan liên quan như Ủy ban tái phát triển đô thị và Cục Kiểm soát xây dựng.

Giấy phép, giấy chứng nhận: Bộ Môi trường cấp giấy phép và giấy chứng nhận để kiểm soát cũng như quản lý chặt chẽ các hoạt động có khả năng tác động có hại tới môi trường. Trước khi các dự án được tiến hành, Bộ Môi trường phải đảm bảo là hoạt động đó không gây tác hại cho môi trường.

Thông báo và lệnh: Thông báo và lệnh là yêu cầu chủ sở hữu hoặc quản lý tài sản phải tuân thủ các yêu cầu đặt ra. Nếu không thực hiện các yêu cầu đó, chủ sở hữu hoặc quản lý phải chịu trách nhiệm trước toà án và phải chịu hình phạt.

Trên đây là một số quy định về tổng quan pháp luật môi trường Singapore. Những vấn đề nêu trên cho thấy, để có được một Singapore là "thành phố của cây xanh" phải có rất nhiều yếu tố, nhưng chính pháp luật về môi trường được quy định một cách toàn diện là công cụ hữu hiệu

nhất để đảm bảo sự sạch, đẹp cho môi trường Singapore.

3. Kinh tế và môi trường Việt Nam

Việt Nam là một nước nằm ở phía Đông bán đảo Đông dương, có tổng diện tích là 331.690 km², phía Bắc tiếp giáp Trung Quốc, phía Tây tiếp giáp Lào và Campuchia, phía Đông tiếp giáp Biển Đông, phía Đông Nam tiếp giáp Thái Bình Dương. Ở vị trí này, Việt Nam là một đầu mối giao thông quan trọng giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Việt Nam đã từng bước chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao và tương đối ổn định. Trong những năm của thập kỷ 90 (thế kỷ 20), tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân 7,5%/ năm, GDP năm 2000 đã gấp hơn 2 lần so với năm 1990. Tốc độ phát triển kinh tế (GDP) giai đoạn 2011 - 2015 đạt 5,91%/năm (số liệu nhà nước). Đến năm 2016, Tổng sản phẩm nội địa GDP là 202 tỷ USD theo danh nghĩa hoặc 595 tỷ USD theo sức mua tương đương. GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2018 là 2.540 USD. Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu của thế giới.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Việt Nam còn một số hạn chế trong quá trình phát triển. Nguồn lực còn thấp nên những yêu cầu về phát triển bền vững ít có đủ điều kiện vật chất để thực hiện. Đầu tư được tập trung chủ yếu cho những công trình mang lại lợi ích trực tiếp, rất ít đầu tư cho tái tạo các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Do chú trọng vào phát triển kinh tế, nhất là tăng trưởng GDP, ít chú ý tới hệ thống thiên nhiên, nên hiện tượng khai thác bừa bãi và sử dụng lãng phí tài nguyên thiên nhiên, gây nên suy thoái môi trường và làm mất cân đối các hệ sinh thái đang diễn ra phổ biến.

Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện... gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Quá trình đô thị hoá tăng lên nhanh chóng kéo theo sự khai thác quá mức nguồn nước ngầm.

ô nhiễm nguồn nước mặt, không khí và ứ đọng chất thải rắn. Đặc biệt, các khu vực giàu đa dạng sinh học, rừng, môi trường biển, ven biển chưa được chú ý bảo vệ và đang bị khai thác quá mức.

Tuy các hoạt động bảo vệ môi trường đã có những bước tiến bộ đáng kể, nhưng mức độ ô nhiễm, sự suy thoái và suy giảm chất lượng môi trường vẫn tiếp tục gia tăng. Đầu tiên là, các cơ sở công nghiệp hoá chất, sản xuất thuốc trừ sâu, phân bón và khai thác chế biến khoáng sản thải ra cyanua vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Tiếp đến là, các cơ sở dệt may, cơ sở công nghiệp giấy, với nước thải có độ kiềm cao, chứa nhiều kim loại nặng, chất hữu cơ đa vòng thơm chứa Clo độc hại rất khó phân huỷ trong môi trường tự nhiên và thường không được xử lý trước khi đổ vào sông. Nước thải bẩn đổ vào sông là tình trạng phổ biến ở các đô thị, nghiêm trọng nhất là ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Một số cơ sở chế biến thực phẩm và giết mổ gia súc không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh lại bị quá tải lâu nay. Thuốc trừ sâu bị sử dụng bừa bãi. Ô nhiễm làng nghề cũng đang có chiều hướng gia tăng, có thể kể đến làng gốm sứ Bát Tràng, các làng sơn mài ở Hà Tây, đồ gỗ Đồng Kỵ, làng rèn Văn Chàng,...

Một số sự cố về môi trường ảnh hưởng nghiêm trọng, như: Cá chết hàng loạt ở Việt Nam 2016 tại vùng biển Vũng Áng (Hà Tĩnh) bắt đầu từ ngày 6 tháng 4 năm 2016 và sau đó lan ra vùng biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế. Nguyên nhân cá chết là do chất thải gây ô nhiễm từ Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa vượt quá nồng độ cho phép. Công ty Vedan có hiện tượng xả trực tiếp nước thải không qua xử lý vào sông Thị Vải, cyanure vượt tiêu chuẩn 76 lần, trong khi nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt tiêu chuẩn từ vài chục đến hàng trăm lần.

4. Giải pháp phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam từ bài học của Singapore

Kinh tế xanh là một mô hình kinh tế có thể mang lại cho Việt Nam sự phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Dưới đây là

một số định hướng thực hiện mô hình kinh tế xanh ở Việt Nam:

Thay đổi nhận thức của người dân: Con người vừa là động lực vừa chính là nguồn lực để tạo nên sự phát triển. Nhận thức tầm quan trọng của yếu tố này, trong mô hình phát triển xanh của Singapore, cựu Thủ tướng Lý Quang Diệu đã đặt yếu tố con người lên hàng đầu. Chính vì vậy, trong kế hoạch xây dựng Singapore xanh, ông đã đặt việc thay đổi ý thức người dân là việc cần làm đầu tiên.

Sản xuất chú trọng tới yếu tố môi trường: Sự phát triển xanh của Singapore là một quá trình phấn đấu của cả hai phía từ Chính phủ cho tới người dân. Chính phủ xây dựng hệ thống pháp lý chặt chẽ hướng vào mục đích phát triển xanh của đất nước. Và những người thi hành chính sách phải nhận thức rõ ràng trách nhiệm, nghĩa vụ và ảnh hưởng của mỗi hành vi vào sự phát triển chung của xã hội.

Về pháp luật: Rà soát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng trọng điểm, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là những ngành tác động mạnh mẽ tới môi trường, nhằm bảo đảm phát triển công nghiệp bền vững, đảm bảo sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải một cách có hiệu quả. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách để thúc đẩy quá trình thay thế công nghệ sản xuất lạc hậu, tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu bằng những công nghệ tiên tiến, hiện đại và thân thiện với môi trường. Khuyến khích sản xuất sạch: tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về tầm quan trọng và lợi ích của sản xuất sạch trong quá trình phát triển bền vững. Xây dựng các tiêu chuẩn và nguyên tắc đối với sản xuất sạch phù hợp với trình độ phát triển kinh tế. Nghiên cứu và phát triển công nghệ và thiết bị sản xuất sạch, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ sở sản xuất và các nhà nghiên cứu công nghệ sản xuất sạch, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng trong sản xuất. Nghiên cứu, ban hành một số chế tài buộ c các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh quy mô lớn và vừa

phải thiết lập các hệ thống tự quan trắc, giám sát về môi trường để cung cấp thông tin về chất thải và mức độ ô nhiễm do các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp gây nên. Nghiên cứu, ban hành các chỉ tiêu về mức ô nhiễm tối đa cho phép ở các khu công nghiệp. Nhanh chóng hình thành một lực lượng cán bộ được đào tạo về quản lý môi trường trong các khu công nghiệp.

Về kinh tế: Trong quá trình cơ cấu lại ngành công nghiệp, phải ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Phát triển và đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ, thiết bị bảo vệ môi trường thích hợp và tiên tiến. Thành lập mới và phát triển khu công nghệ cao. Ban hành các tiêu chuẩn an toàn và bảo vệ môi trường trong các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ, công nghiệp điện, điện tử và công nghiệp sản xuất ô tô, mô tô, xe máy. Từng bước nâng dần tỷ lệ đầu tư phát triển công nghệ sạch. Hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, bảo đảm tỷ trọng công nghệ sạch ngày càng gia tăng.

Về kỹ thuật và công nghệ: Phòng ngừa ô nhiễm do các cơ sở công nghiệp mới tạo ra, bao gồm việc hoàn thiện quy trình thẩm định đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là đưa ra yêu cầu về việc đánh giá này phải được thực hiện trước khi cấp giấy phép đầu tư. Tiến hành xử lý

triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. buộc các cơ sở này phải lắp đặt các thiết bị kiểm soát và xử lý ô nhiễm, nâng cấp hoặc đổi mới công nghệ sản xuất, di dời toàn bộ hoặc từng bộ phận ra khỏi khu vực dân cư đông đúc và ở mức cao nhất là đình chỉ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các cơ sở này. Hàng năm, tiến hành thống kê, đánh giá lại những cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong phạm vi cả nước, tiến tới kiểm soát được ô nhiễm. Thực hiện việc đánh giá tác động môi trường đối với các mô quy mô vừa và lớn trong toàn quốc; báo cáo về tình trạng quản lý môi trường trong ngành khai khoáng và các ngành công nghiệp chế biến có liên quan.

Phát triển bền vững một số ngành có tác động đặc biệt đối với môi trường: Một số ngành kinh tế có tác động mạnh mẽ tới môi trường như năng lượng, khai thác mỏ, xây dựng, giao thông vận tải, du lịch phải sớm xây dựng những chương trình hành động nhằm bảo đảm phát triển bền vững. Trong đó, đặc biệt chú trọng tới việc ứng dụng những công nghệ khai thác và chế biến tiên tiến, cho phép tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm lượng phát thải và ô nhiễm, khuyến khích sử dụng các dạng năng lượng tái tạo được, cải thiện môi trường sinh thái ở những khu vực khai thác tài nguyên ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đinh Phi Hồ, Nguyễn Văn Phương (2015). *Giáo trình Kinh tế phát triển*. Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Xuân Tiến, Lê Thế Giới, Trương Bá Thanh (2005). *Hội nhập kinh tế với phát triển bền vững*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
3. Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc (United Nations Environment Programme - UNEP). <https://vi.wikipedia.org/>
4. Nguyễn Thị Nhân (2018). *Các biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của Singapore - Liên hệ pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam*, luận văn thạc sĩ luật học. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 29/5/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/6/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/6/2020

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Giảng viên Bộ môn Cơ sở ngành kinh tế,

Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải

THE ORIENTATION FOR GREEN ECONOMY MODEL AND EXPERIENCES FROM SINGAPORE

● Master. **NGUYEN THI THU PHUONG**

Lecturer, Department of Economic Sector Basis

University of Transport Technology

ABSTRACT:

Vietnam is facing the risks of natural resource depletion, habitat quality degradation and adverse effects of climate change. As a result, it is necessary for Vietnam to transform its current economic model into the green economy model like Singapore did successfully. The green economy model is a new economic growth approach which is expected to address global challenges such as climate change. This article presents practical experiences of Singapore in applying the green economy model, thereby proposing solutions to Vietnam in order to implement this new economy model.

Keywords: Green economy, environmental pollution, law on environmental protection.